

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ Y TẾ

Số: 7098 /SYT-NVY
V/v góp ý dự thảo Kế hoạch phòng
chống tai nạn thương tích tại cộng
đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-
2030.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 11 năm 2025



Kính gửi: Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

Tiếp nhận Công văn số 1570/PB-MTYT ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Cục Phòng bệnh Bộ Y tế về việc xin ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030. Sở Y tế có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan, có ý kiến góp ý dự thảo Kế hoạch theo Công văn số 1570/PB-MTYT ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Cục Phòng bệnh Bộ Y tế; báo cáo về Cục trước ngày 16 tháng 11 năm 2025 theo hệ thống văn bản điện tử của Bộ Y tế hoặc theo địa chỉ: Phòng Y tế trường học và Môi trường Y tế, Cục Phòng bệnh, Tòa nhà Trụ sở Cơ quan Bộ Y tế, Ngõ số 19, Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Hà Nội; bản file mềm gửi về địa chỉ email: pctntt@gmail.com; đồng thời báo cáo Sở Y tế theo quy định.

Sở Y tế đề nghị đơn vị quan tâm phối hợp thực hiện các nội dung nêu trên. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị báo cáo Sở Y tế để được hỗ trợ, hướng dẫn kịp thời.

(Đính kèm Công văn số 1570/PB-MTYT ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Cục Phòng bệnh Bộ Y tế).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục Phòng bệnh, BYT;
- Giám đốc và các Phó Giám đốc Sở Y tế;
- BV CTCH; các TTYT Khu vực (để p/h);
- Lưu: VT, NVY (LLH).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Tăng Minh

**BỘ Y TẾ
CỤC PHÒNG BỆNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1570/PB-MTYT

Hà Nội, ngày 05 tháng 11 năm 2025

V/v xin ý kiến dự thảo Kế hoạch phòng,
chống tai nạn thương tích tại cộng đồng
của ngành y tế giai đoạn 2026-2030.

Kính gửi:

(Danh sách đính kèm)

Thực hiện Kế hoạch Phòng chống tai nạn, thương tích năm 2025 đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt tại Quyết định số 1547/QĐ-BYT ngày 09/5/2025 trong đó Cục Phòng bệnh được giao xây dựng Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030.

Để thực hiện nhiệm vụ trên, Cục Phòng bệnh đã phối hợp với chuyên gia và các đơn vị liên quan xây dựng dự thảo Kế hoạch phòng, chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030. Đến nay, dự thảo kế hoạch đã được hoàn thiện trên cơ sở lấy ý kiến của các chuyên gia về phòng chống tai nạn thương tích, các địa phương tại các Hội thảo do Cục Phòng bệnh tổ chức vào ngày 22/10/2025 (tại Hà Nội cho các tỉnh thuộc khu vực miền Bắc) và ngày 28/10/2025 (tại thành phố Hồ Chí Minh cho các tỉnh thuộc khu vực miền Trung và miền Nam).

Để hoàn thiện kế hoạch trình Lãnh đạo Bộ Y tế, Cục Phòng bệnh đề nghị các đơn vị nghiên cứu, góp ý cho dự thảo kế hoạch nêu trên (Tài liệu file PDF gửi đính kèm). Ý kiến đóng góp bằng văn bản của các đơn vị đề nghị gửi về Cục Phòng bệnh trước ngày **16/11/2025** theo hệ thống văn bản điện tử của Bộ Y tế hoặc theo địa chỉ: Phòng Y tế trường học và Môi trường y tế, Cục Phòng bệnh, Tòa nhà Trụ sở Cơ quan Bộ Y tế, Ngõ số 19, Duy Tân, Phường Cầu Giấy, Hà Nội; bản file mềm gửi về địa chỉ email: pctntt@gmail.com).

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT. Hoàng Minh Đức (để báo cáo);
- Lưu: VT, MTYT.

**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Đương Chí Nam

DANH SÁCH GỬI CÔNG VĂN

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế:

- Cục Quản lý Khám, chữa bệnh
- Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo
- Cục Bà mẹ và Trẻ em
- Vụ Kế hoạch - Tài chính
- Cục An toàn thực phẩm
- Cục Quản lý Dược
- Công đoàn Y tế Việt Nam
- Các Viện: Viện Sức khỏe nghề nghiệp và Môi trường; Viện Y tế công cộng Tp. Hồ Chí Minh; Viện Pasteur Nha Trang, Viện Vệ sinh Dịch tễ Tây nguyên.
- Các Trường Đại học Y Dược; Trường Cao đẳng Y.

2. Sở Y tế các tỉnh, thành phố

3. Y tế các Bộ, ngành.

BỘ Y TẾ

DỰ THẢO
05.11.2025

KẾ HOẠCH
PHÒNG, CHỐNG TAI NẠN, THƯƠNG TÍCH
TẠI CỘNG ĐỒNG CỦA NGÀNH Y TẾ
GIAI ĐOẠN 2026-2030

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BYT ngày tháng năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Y tế)*

Hà Nội - 2025

MỤC LỤC

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT	3
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	4
II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH.....	5
III. MỤC TIÊU.....	6
1. Mục tiêu chung.....	6
2. Mục tiêu cụ thể đến 2030	6
IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN	8
V. NỘI DUNG	8
VI. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN.....	10
VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN	11
VIII. HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG	11
1. Hiệu quả	11
2. Tác động.....	12
IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN	12
PHỤ LỤC: BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN.....	16

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

PCTNTT	Phòng, chống tai nạn thương tích
TNTT	Tai nạn thương tích
TCYTTG	Tổ chức Y tế thế giới
TNGT	Tai nạn giao thông
QLMTYT	Quản lý môi trường y tế
QLKCB	Quản lý khám chữa bệnh
GDSK	Giáo dục sức khỏe
YTCC	Y tế công cộng
YHN	Y Hà Nội
UBATGTQG	Ủy ban An toàn giao thông quốc gia
LĐTBXH	Lao động - Thương Binh và Xã hội
GDDT	Giáo dục và Đào tạo
TNLĐ	Tai nạn lao động

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Theo Tổ chức Y tế Thế giới (TCYTTG), mỗi năm trên toàn cầu có khoảng 5,8 triệu người tử vong do tai nạn thương tích (TNTT), chiếm khoảng 10% tổng số tử vong và cao hơn 32% so với tử vong do sốt rét, lao và HIV/AIDS cộng lại. Hàng chục triệu người khác bị thương tích cần điều trị, trong đó nhiều trường hợp để lại di chứng tàn tật suốt đời. Khoảng 90% số ca tử vong do TNTT xảy ra ở các nước có thu nhập thấp và trung bình. TNTT không chỉ gây tổn thất sức khỏe mà còn tạo gánh nặng kinh tế đối với các quốc gia.

Tại Việt Nam, giai đoạn 2021-2025, trung bình mỗi năm có khoảng 33.619 người tử vong do TNTT. Mặc dù tỷ lệ tử vong đã giảm khoảng 18% so với giai đoạn trước, song con số tuyệt đối vẫn ở mức cao. Tai nạn giao thông là nguyên nhân hàng đầu, tiếp theo là đuối nước, ngã, bỏng và tai nạn lao động. Đuối nước là nguyên nhân gây tử vong lớn nhất ở trẻ em và thanh thiếu niên 0-19 tuổi (gần 3.000 trường hợp mỗi năm), trong khi nhóm 15-59 tuổi tử vong chủ yếu do tai nạn giao thông.

Trong giai đoạn 2021-2025, công tác phòng, chống TNTT đã đạt được nhiều kết quả tích cực: sự quan tâm chỉ đạo của chính quyền các cấp được tăng cường; công tác truyền thông được triển khai rộng khắp, đặc biệt là phòng, chống đuối nước cho học sinh; nhiều mô hình can thiệp được duy trì và nhân rộng; 27 tỉnh đã có 500 xã/phường được công nhận “Cộng đồng an toàn”. Công tác đào tạo, tập huấn được đẩy mạnh, với 70% cán bộ y tế tuyến xã, nhân viên y tế thôn bản và y tế trường học được tập huấn sơ cấp cứu; 100% trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh được trang bị tủ hoặc hộp sơ cấp cứu; khoảng 70% người bị TNTT được sơ cấp cứu tại cơ sở. Một số mô hình cộng đồng an toàn tại Hà Nội, Bắc Kạn đã ghi nhận giảm 30,9% tử vong và 22% số mắc TNTT.

Tuy nhiên, công tác phòng, chống TNTT vẫn còn nhiều hạn chế. Khoảng 50% số tỉnh chưa bố trí kinh phí riêng, 40% số tỉnh chưa triển khai giám sát, kiểm tra công tác PCTNTT; hệ thống cấp cứu ngoại viện chưa đáp ứng yêu cầu, mới có 11 tỉnh có Trung tâm cấp cứu 115 và 18 tỉnh có đơn vị tương tự, trong khi 34 tỉnh chưa có tổ chức cấp cứu 115. Tỷ lệ phương tiện giao thông công cộng được trang bị sơ cấp cứu và tỷ lệ lực lượng chức năng được tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu còn thấp. Hệ thống giám sát thương tích chưa đồng bộ, dữ liệu chưa được số hóa và liên thông. Công tác đào tạo, nghiên cứu về PCTNTT trong các trường đại học và viện nghiên cứu còn hạn chế; việc xây dựng cộng đồng an toàn mới triển khai ở 27 tỉnh (chiếm 44%), với số xã được công nhận chỉ khoảng 5%. Bộ tiêu chí và hướng dẫn mô hình an toàn cần được rà soát, cập nhật phù hợp thực tiễn.

Ngoài ra, nhiều loại hình TNTT khác như bỏng, ngã, tự tử, bạo lực và các nhóm đối tượng dễ bị tổn thương (người già, người khuyết tật...) chưa được quan tâm đầy đủ. Sự phối hợp liên ngành tuy đã được cải thiện, song vẫn thiếu cơ chế phối hợp chặt chẽ và nguồn lực triển khai.

Trong bối cảnh mới, Việt Nam phải đối mặt với nhiều yếu tố nguy cơ gia tăng TNTT do quá trình đô thị hóa, công nghiệp hóa, biến đổi khí hậu, thiên tai, già hóa dân số và sự phát triển nhanh của công nghệ số. Các rủi ro mới như tai nạn liên quan đến thiết bị tự động, môi trường làm việc không an toàn, căng thẳng tâm lý... đang xuất hiện ngày càng nhiều. Theo hướng dẫn của Tổ chức y tế thế giới, ngành y tế giữ vai trò chủ chốt trong xây dựng và duy trì hệ thống giám sát TNTT, triển khai các chương trình can thiệp đặc thù, cung cấp dịch vụ cấp cứu, nâng cao năng lực cán bộ và điều phối liên ngành trong công tác phòng, chống TNTT.

Giảm tỷ lệ tử vong và tàn tật do thương tích cũng là một trong các chỉ tiêu sức khỏe thuộc Mục tiêu Phát triển bền vững (SDGs) mà Việt Nam đã cam kết thực hiện. Do đó, việc xây dựng Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030 là hết sức cần thiết nhằm tiếp tục duy trì và phát huy kết quả đạt được của giai đoạn 2021-2025, khắc phục các tồn tại, thích ứng với tình hình mới, nâng cao năng lực ứng phó và đảm bảo tính bền vững của công tác phòng, chống TNTT trong thời gian tới.

Trong bối cảnh yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân ngày càng cao, cùng với những biến động nhanh của kinh tế - xã hội, việc ban hành Kế hoạch phòng chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030 là cần thiết. Kế hoạch sẽ là căn cứ để Bộ Y tế tiếp tục chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai các hoạt động PCTNTT một cách chủ động, toàn diện và hiệu quả; củng cố hệ thống giám sát, tăng cường năng lực sơ cấp cứu thương tích, góp phần giảm tỷ lệ mắc, tử vong và tàn tật do thương tích, bảo đảm an sinh xã hội và thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của quốc gia.

II. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân năm 1989;
- Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới;
- Nghị định 42/2025/NĐ-CP ngày 27/02/2025 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

- Nghị định 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường.

- Quyết định 1248/QĐ-TTg ngày 19/07/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em giai đoạn 2021-2030.

- Quyết định 23/QĐ-TTg ngày 07/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2021-2030;

- Quyết định 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến 2030;

- Quyết định số 2060/QĐ-TTg ngày 12/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045;

- Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững Việt Nam đến năm 2030.

- Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2021-2025 (*Theo Quyết định số 1652/QĐ-BYT ngày 23 tháng 03 năm 2021 về việc phê duyệt kế hoạch phòng, chống tai nạn, thương tích tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2021-2025*);

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Giảm tỷ lệ tử vong do tai nạn, thương tích tại cộng đồng thông qua các biện pháp dự phòng, can thiệp, sơ cấp cứu và chăm sóc chấn thương trước viện; ưu tiên các loại hình thương tích có nguy cơ tử vong cao nhằm bảo vệ sức khỏe, đảm bảo an toàn, nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân.

2. Mục tiêu cụ thể đến 2030

2.1. Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực triển khai kế hoạch, giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương trước viện.

Chỉ số:

1. 100% các tỉnh/thành phố xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế.
2. 100% các xã/phường thành lập ban chỉ đạo phòng chống tai nạn thương tích và xây dựng cộng đồng an toàn lồng ghép vào Ban chăm sóc sức khỏe.
3. 80% Trạm Y tế cấp xã được tập huấn về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng.

4. 50% người làm công tác y tế tại các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được tập huấn về sơ cấp cứu TNTT.
5. 80% Trạm Y tế cấp xã có đủ thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc chấn thương thiết yếu đối với người bị tai nạn thương tích theo quy định.
6. 80% trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ trang bị đủ thuốc và thiết bị sơ cấp cứu tại chỗ theo quy định.
7. 50% tỉnh/thành phố có Trung tâm cấp cứu y tế 115 và hệ thống cấp cứu ngoại viện, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân bị thương tích trong thời gian quy định.
8. 50% Trạm Y tế cấp xã có khả năng lập sơ đồ các điểm nguy cơ cao gây thương tích tại cộng đồng và tổ chức giám sát tại địa bàn.

2.2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành về các yếu tố nguy cơ, dự phòng thương tích và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.

Chỉ số:

1. 80% xã/phường tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng, các cấp, các ngành về các yếu tố nguy cơ cao (tai nạn giao thông, đuối nước, ngã...), dự phòng và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.
2. 80% xã/phường tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác PCTNTT tại cộng đồng.
3. 70% người trưởng thành được tiếp cận các thông tin truyền thông về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây tai nạn thương tích.

2.3. Mục tiêu 3: Kiện toàn hệ thống báo cáo dữ liệu mắc và tử vong do tai nạn thương tích tại cộng đồng.

Chỉ số:

1. Xây dựng thống nhất cơ sở dữ liệu về tình hình mắc và tử vong do tai nạn, thương tích tại cộng đồng.
2. 100% Sở Y tế báo cáo số liệu mắc và tử vong do tai nạn, thương tích trên địa bàn theo quy định.
3. 100% Trạm Y tế cấp xã ghi chép sổ theo dõi mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng hạn.

2.4. Mục tiêu 4: củng cố và nhân rộng các mô hình an toàn - phòng chống thương tích tại cộng đồng.

Chỉ số:

1. 5% xã/phường đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn - PCTNTT.
2. 100% cộng đồng an toàn thực hiện lồng ghép các hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT và các loại hình TNTT khác thường gặp tại địa phương.
3. 80% gia đình đạt các tiêu chí gia đình an toàn tại các xã/phường đang triển khai cộng đồng an toàn.
4. Giảm 10% số mắc và tử vong do TNTT tại các cộng đồng an toàn so với giai đoạn 2021-2025.

IV. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN VÀ PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Đối tượng: Ngành y tế, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan
2. Thời gian thực hiện: 05 năm, từ 2026-2030
3. Phạm vi thực hiện: Toàn quốc bao gồm trung ương và 34 tỉnh/thành phố.

V. NỘI DUNG

Căn cứ vào các chỉ số để đạt được 04 mục tiêu, kế hoạch PCTNTT tại cộng đồng của ngành y tế giai đoạn 2026-2030 tập trung vào các nội dung sau:

1. Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực triển khai kế hoạch, giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương trước viện.

a) Hàng năm xây dựng các chỉ tiêu và kinh phí cụ thể cho cấp xã, phù hợp với loại hình TNTT đặc thù và điều kiện của địa phương.

b) Tổ chức kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống tai nạn, thương tích.

c) Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kế hoạch PCTNTT tại cộng đồng của ngành y tế từ trung ương đến địa phương.

d) Xây dựng tài liệu và tổ chức huấn luyện về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng.

đ) Xây dựng và tổ chức huấn luyện về sơ cấp cứu các loại hình TNTT tại cộng đồng cho các nhóm đối tượng khác nhau.

e) Rà soát và bổ sung đủ thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc chấn thương thiết yếu tại các Trạm Y tế theo quy định.

g) Hướng dẫn các trang thiết bị túi/tủ/hộp sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị TNTT tại cộng đồng (hộ gia đình, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, khách sạn, phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền, nơi công cộng như khu vui chơi giải trí, bể bơi công cộng, bến tàu/xe, sân bay...).

h) Tổ chức đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của các mô hình sơ cứu, cấp cứu TNTT tại cộng đồng.

i) Xây dựng Trung tâm cấp cứu y tế 115 và hệ thống cấp cứu ngoại viện.

2. Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành về các yếu tố nguy cơ, dự phòng thương tích và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.

a) Xây dựng các tài liệu truyền thông PCTNTT phù hợp với điều kiện và loại hình TNTT đặc thù tại địa phương.

b) Đổi mới, đa dạng các loại hình truyền thông, tăng cường truyền thông về PCTNTT trên mạng xã hội.

c) Triển khai truyền thông về PCTNTT tại các cơ Sở Y tế.

d) Xây dựng sách mỏng, bộ câu hỏi về xử trí tai nạn, thương tích thường gặp tại gia đình và cộng đồng.

đ) Tập huấn và tập huấn lại về kỹ năng truyền thông PCTNTT cho cán bộ y tế cơ sở, y tế trường học, y tế cơ quan và cán bộ làm công tác PCTNTT.

e) Tổ chức hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác PCTNTT tại cộng đồng.

g) Tổ chức đánh giá kiến thức của người dân về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây TNTT thông qua các cuộc họp dân, thi tìm hiểu kiến thức.

3. Mục tiêu 3: Kiện toàn hệ thống báo cáo dữ liệu mắc và tử vong do tai nạn thương tích tại cộng đồng.

a) Sửa đổi và ban hành hướng dẫn ghi chép xác định nguyên nhân mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng và tại các cơ Sở Y tế.

b) Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng.

c) Tổ chức tập huấn và tập huấn lại về ghi chép, phân tích số liệu mắc và tử vong do TNTT cho cán bộ thống kê của các cơ Sở Y tế.

d) Báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng hạn số liệu mắc và tử vong do TNTT theo quy định của Bộ Y tế.

đ) Hàng năm thông báo số liệu mắc và tử vong do TNTT tại các Hội thảo, tổng kết của ngành và địa phương.

4. Mục tiêu 4: củng cố và nhân rộng các mô hình an toàn - phòng chống thương tích tại cộng đồng (CĐAT)

a) Rà soát, sửa đổi và ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng và công nhận cộng đồng an toàn.

b) Phối hợp với các ngành liên quan triển khai lồng ghép các hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT và các loại hình TNTT khác thường gặp tại địa phương.

c) Hàng năm các xã/phường phối hợp tổ chức đánh giá các tiêu chí gia đình an toàn, cộng đồng an toàn.

d) Xây dựng các chương trình, giải pháp đặc thù để phòng, chống TNTT cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.

đ) Tổ chức hội thảo, tập huấn chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng cộng đồng an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.

e) Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ xây dựng mô hình cộng đồng an toàn tại các tuyến.

VI. CÁC NHÓM GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để thực hiện tốt và hiệu quả kế hoạch PCTNTT của ngành y tế giai đoạn 2026-2030, các nhóm giải pháp chính được đề xuất như sau:

1. Tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, các ban ngành và tổ chức chính trị xã hội trong phòng chống thương tích tại cộng đồng, xây dựng cộng đồng an toàn.

2. Tăng cường quản lý nhà nước trong PCTNTT: Rà soát, sửa đổi, bổ sung hệ thống pháp luật, chính sách về PCTNTT; nâng cao năng lực của hệ thống y tế trong công tác PCTNTT; tăng cường công tác quản lý, giám sát, thanh kiểm tra và đánh giá tình hình thực hiện công tác phòng chống TNTT từ trung ương đến địa phương;

3. Tăng cường vai trò của Viện, các trường đại học, các Sở Y tế, Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh/thành phố trong việc xây dựng, triển khai và lồng ghép các tiêu chí phòng chống TNTT của ngành y tế vào các phong trào cộng đồng như phong trào vệ sinh yêu nước, phong trào nông thôn mới và các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3. Đẩy mạnh truyền thông giáo dục nâng cao nhận thức của người dân trong PCTNTT, đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác truyền thông PCTNTT, đa dạng hóa các loại hình truyền thông PCTNTT trên mạng xã hội; xây dựng các thông điệp truyền thông PCTNTT phù hợp với từng đối tượng; thực hiện công tác truyền thông PCTNTT đồng bộ, hiệu quả; nâng cao năng lực triển khai thực hiện công tác truyền thông giáo dục PCTNTT.

4. Triển khai đồng bộ và hiệu quả các giải pháp can thiệp theo đặc thù của địa phương và ưu tiên các nhóm dễ tổn thương. Ưu tiên các nguyên nhân TNTT có nguy cơ mắc và tử vong cao (TNGT, đuối nước, ngã), lựa chọn và triển khai các biện pháp can thiệp đã minh chứng tính hiệu quả và tăng cường theo dõi, đánh giá

hiệu quả của can thiệp. Đa dạng hóa các hoạt động, công tác tư vấn, hướng dẫn, giáo dục cho cộng đồng, qua các nền tảng trực tuyến, phần mềm online, tài liệu chuyên biệt...

5. Đảm bảo hệ thống dịch vụ cấp cứu 115, hệ thống cấp cứu ngoại viện. Tăng cường năng lực cho hệ thống y tế cơ sở, xây dựng và nâng cao chất lượng hệ thống vận chuyển bệnh nhân. Củng cố và mở rộng hệ thống điều phối thông tin về vận chuyển cấp cứu, chăm sóc chấn thương trước khi đến bệnh viện tại các địa phương. Xây dựng và triển khai Đề án Cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2025-2030; Hướng dẫn phác đồ xử lý sơ cứu, cấp cứu và vận chuyển người bị TNTT tại cộng đồng.

6. Cập nhật xu hướng và áp dụng công nghệ hiện đại trong xây dựng và khai thác dữ liệu giám sát TNTT. Lồng ghép, tích hợp dữ liệu về TNTT với các chương trình y tế chung và của các bộ, ban ngành khác. Tăng cường chất lượng giám sát và sử dụng dữ liệu trong lập kế hoạch, triển khai và đánh giá chương trình.

7. Tăng cường phối hợp, huy động nguồn lực liên ngành, hợp tác và vận động sự tham gia, hỗ trợ của các tổ chức quốc tế, tổ chức chính trị- xã hội và cộng đồng trong phòng, chống tai nạn, thương tích. Dựa trên các hướng dẫn của WHO, kinh nghiệm quốc tế, đặc biệt các nước trong khu vực, tổ chức các hội nghị, hội thảo chia sẻ kinh nghiệm.

VII. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện được bố trí từ các nguồn sau:

1. Ngân sách của ngành y tế hàng năm theo phân cấp hiện hành;
2. Ngân sách của địa phương;
3. Kinh phí huy động từ các tổ chức quốc tế, tổ chức phi chính phủ, các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, trên địa bàn địa phương theo quy định của pháp luật;
4. Kinh phí phòng chống đuối nước, tai nạn giao thông và tai nạn, thương tích trẻ em từ các Bộ, ngành và tổ chức quốc tế.

VIII. HIỆU QUẢ VÀ TÁC ĐỘNG

1. Hiệu quả

Việc thực hiện tốt kế hoạch sẽ góp phần quan trọng vào việc giảm tử vong và tàn tật do tai nạn, thương tích gây ra cho người dân, đồng thời giảm gánh nặng từ chi phí điều trị và chi phí gián tiếp khác do TNTT, hỗ trợ nâng cao năng lực cho hệ thống y tế trong ứng phó, phòng chống TNTT. Kế hoạch này cũng giúp nâng cao nhận thức của các thành viên trong xã hội, gia đình, cộng đồng, các nhà quản lý đối với việc phát hiện và loại bỏ nguy cơ gây tai nạn, thương tích, hỗ trợ xây dựng môi trường sống an toàn và phát triển.

2. Tác động

Việc triển khai Kế hoạch phòng chống TNTT sẽ góp phần thực hiện tốt mục tiêu của ngành y tế theo Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Ban chấp hành Trung ương tại Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương khóa XII về việc tăng cường công tác, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới và các chủ trương, đường lối của Chính phủ.

Thực hiện tốt kế hoạch sẽ đóng góp vào việc hoàn thành các mục tiêu phát triển bền vững mà Việt Nam đã cam kết bao gồm các mục tiêu rất cụ thể: Hàng năm giảm số trường hợp mắc, tử vong do tai nạn giao thông (mục tiêu 3.5); Giảm 4% tần suất tai nạn lao động và tai nạn lao động chết người (Mục tiêu 8.8 toàn cầu), 80% Tỷ lệ xã được công nhận đạt tiêu chuẩn nông thôn mới (Mục tiêu 11.10).

IX. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cục Phòng bệnh là cơ quan thường trực chịu trách nhiệm trước Bộ Y tế trong việc tổ chức thực hiện triển khai các hoạt động PCTNTT tại cộng đồng của ngành y tế, có nhiệm vụ:

a) Tổ chức xây dựng và trình Bộ Y tế ban hành kế hoạch PCTNTT hàng năm tại cộng đồng của ngành y tế; chỉ đạo, kiểm tra, giám sát, đánh giá và hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch PCTNTT, xây dựng cộng đồng an toàn.

b) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về phòng chống tai nạn thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn.

c) Chỉ đạo nâng cao chất lượng và chuẩn hóa quy trình ghi chép báo cáo thống kê tai nạn, thương tích và giám sát các yếu tố nguy cơ, phòng, chống tai nạn lao động, sơ cứu, cấp cứu ban đầu tại nơi làm việc.

d) Mở rộng xây dựng các mô hình an toàn, PCTNTT tại cộng đồng, lồng ghép trong các chương trình y tế.

đ) Lồng ghép phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em trong chương trình sức khỏe trường học.

e) Chủ trì, tham mưu cho Bộ Y tế trong việc hợp tác quốc tế, huy động kinh phí từ các tổ chức quốc tế, phi chính phủ trong và ngoài nước; thực hiện nhiệm vụ của Trung tâm hợp tác của Tổ chức Y tế thế giới về PCTNTT và xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam.

g) Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan xây dựng ngân sách hàng năm gửi Vụ Kế hoạch Tài chính thẩm định theo quy định.

h) Tham mưu cho Bộ Y tế phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trong việc tổ chức triển khai các hoạt động PCTNTT, xây dựng cộng đồng an toàn tại Việt Nam, nghiên cứu liên kết các bộ dữ liệu về TNTT.

i) Rà soát nhiệm vụ của Cục trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

2. Cục Quản lý khám, chữa bệnh:

a) Chỉ đạo các Sở Y tế, các bệnh viện trực thuộc Trung ương, bệnh viện trực thuộc Bộ, ngành nâng cao chất lượng chăm sóc chấn thương tại bệnh viện, ứng dụng các kỹ thuật công nghệ cao trong việc chẩn đoán chăm sóc bệnh nhân TNTT đảm bảo đáp ứng tiêu chuẩn chăm sóc chấn thương thiết yếu; củng cố nâng cao năng lực và tăng cường hoạt động của mạng lưới các trạm cấp cứu, trung tâm cấp cứu ngoài bệnh viện nhằm cấp cứu kịp thời các trường hợp TNTT.

b) Xây dựng và triển khai Đề án Cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2025-2030

c) Hướng dẫn phác đồ xử lý sơ cứu, cấp cứu và vận chuyển người bị TNTT tại cộng đồng.

d) Phối hợp với Cục Phòng bệnh, Bộ Y tế triển khai các hoạt động đánh giá, tập huấn, truyền thông nâng cao hiệu quả và thời gian của chăm sóc chấn thương trước khi đến bệnh viện.

e) Rà soát nhiệm vụ của Cục Quản lý khám, chữa bệnh trong Chiến lược quốc gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ giai đoạn 2021-2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

3. Vụ Kế hoạch - Tài chính:

a) Tổng hợp ngân sách hàng năm báo cáo Bộ Y tế để gửi Bộ Tài chính cân đối bố trí ngân sách theo quy định.

b) Tham mưu cho Bộ Y tế bố trí ngân sách hàng năm cho hoạt động PCTNTT tại cộng đồng trong kinh phí của ngành; tổ chức thẩm định và trình Bộ phê duyệt kế hoạch thực hiện.

c) Chủ trì và phối hợp với Cục Phòng bệnh trong việc chuẩn hóa ghi chép, báo cáo thống kê số liệu mắc và tử vong do TNTT và đưa số liệu này vào niên giám thống kê y tế hàng năm.

d) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan triển khai các chương trình phòng, chống thảm họa, trong đó có phòng, chống tai nạn, thương tích, đuối nước khi có thảm họa, thiên tai.

4. Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo:

a) Chỉ đạo các trường đại học, cao đẳng, trung cấp y xây dựng chương trình, tài liệu đào tạo sinh viên đại học y và kỹ thuật viên y tế về dịch tễ học, phòng chống và cấp cứu TNTT.

b) Chỉ đạo và thẩm định các đề tài nghiên cứu về TNTT, đánh giá hiệu quả các biện pháp phòng chống để áp dụng trên toàn quốc.

c) Phối hợp với Cục Phòng bệnh và các trường đại học y, bệnh viện để tổ chức định kỳ các hoạt động chia sẻ cập nhật về nghiên cứu phục vụ công tác PCTNTT.

5. Cục Bà mẹ và Trẻ em phối hợp với Cục Phòng bệnh thực hiện các hoạt động phòng, chống tai nạn, thương tích cho trẻ em thông qua chương trình đào tạo, tuyên truyền tại các cơ Sở Y tế và trường học.

6. Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Cục Phòng bệnh, Trung tâm Truyền thông Giáo dục sức khỏe Trung ương có trách nhiệm xây dựng các chương trình truyền thông về PCTNTT, xây dựng cộng đồng an toàn cho cán bộ ngành y tế và người dân tại cộng đồng.

7. Cục An toàn thực phẩm, Cục Quản lý Dược và các Vụ, Cục liên quan thuộc Bộ Y tế theo chức năng, nhiệm vụ được phân công có trách nhiệm phối hợp với Cục Phòng bệnh triển khai các hoạt động PCTNTT tại cộng đồng.

8. Các Viện Trung ương và khu vực thuộc hệ y tế dự phòng, các bệnh viện chuyên ngành trực thuộc Bộ Y tế, các trường Đại học, cao đẳng chuyên ngành Y.

a) Tổ chức nghiên cứu và phổ biến trên toàn quốc kết quả nghiên cứu về các nguy cơ gây thương tích, chi phí-hiệu quả các biện pháp can thiệp PCTNTT.

b) Xây dựng các tài liệu chuyên môn, tổ chức tập huấn về PCTNTT, xây dựng cộng đồng an toàn và thẩm định chuyên môn các nghiên cứu, sáng kiến khoa học trong lĩnh vực PCTNTT.

9. Công đoàn Y tế Việt Nam phối hợp với Cục Phòng bệnh triển khai các hoạt động PCTNTT và bạo lực cho cán bộ công nhân viên chức và người lao động trong ngành y tế.

10. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố:

a) Chỉ đạo việc đánh giá kế hoạch PCTNTT giai đoạn 2021-2025 và xây dựng kế hoạch 2026-2030 và kế hoạch hàng năm của địa phương.

b) Tổ chức phối hợp giữa các cơ quan thuộc thẩm quyền, các tổ chức kinh tế, xã hội tại địa phương để thực hiện nhiệm vụ PCTNTT.

c) Bố trí kinh phí cho việc thực hiện các hoạt động PCTNTT tại địa phương.

d) Khen thưởng, xử phạt liên quan đến hoạt động PCTNTT tại địa phương.

11. Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, y tế các Bộ, ngành có trách nhiệm thực hiện chương trình PCTNTT tại địa phương, đơn vị và tập trung vào các nội dung sau:

a) Hàng năm xây dựng kế hoạch hoạt động, ngân sách và chỉ tiêu cộng đồng an toàn cho các xã /phường của địa phương trình lãnh đạo Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố phê duyệt.

b) Chỉ đạo các đơn vị y tế địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, đào tạo cho cán bộ y tế về dự phòng thương tích, xây dựng cộng đồng an toàn và củng cố hệ thống ghi chép và báo cáo TNTT,

c) Chỉ đạo tổ chức các lớp tập huấn nâng cao kiến thức và kỹ năng cấp cứu, chăm sóc chấn thương thiết yếu cho đội ngũ cấp cứu tại các trạm, chốt cấp cứu 115; xây dựng các mô hình chăm sóc chấn thương trước khi đến cơ Sở Y tế phù hợp với điều kiện địa phương, bảo đảm cấp cứu kịp thời người bị TNTT.

e) Chỉ đạo đơn vị chức năng phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác điều tra, báo cáo tai nạn lao động, phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em tại địa phương. Chỉ đạo thực hiện báo cáo tai nạn lao động được khám và điều trị tại các cơ Sở Y tế theo quy định tại Nghị định số 39/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

12. Phối hợp với các Bộ, ngành, tổ chức chính trị- xã hội trung ương thực hiện các nội dung sau:

- Cục Việc làm-Bộ Nội vụ: phòng, chống tai nạn lao động;
- Bộ Xây dựng: xây dựng các chốt sơ cấp cứu trên các tuyến đường giao thông; xây dựng nội dung và đào tạo về sơ cứu, cấp cứu cho các đối tượng học và thi cấp giấy phép lái xe; hướng dẫn xử trí khẩn cấp khi có tai nạn giao thông trên đường; xây dựng tài liệu hướng dẫn nghỉ ngơi đảm bảo an toàn cho lái xe đường dài; quy định về các trang thiết bị, túi/tủ/hộp sơ cấp cứu trên các phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền.

Phụ lục: BẢNG KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG DỰ KIẾN

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
I	Mục tiêu 1: Nâng cao năng lực triển khai kế hoạch, giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng và chăm sóc chấn thương trước viện.				
A	Tại Trung ương				
1.	Tổ chức kiểm tra, giám sát và phối hợp liên ngành trong công tác phòng, chống tai nạn, thương tích.	Cục Phòng bệnh	Các Vụ, cục liên quan	- Báo cáo số lần đi kiểm tra, giám sát - Số tình được kiểm tra, giám sát	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
2.	Hàng năm tổ chức tổng kết, đánh giá kế hoạch PCTNNTT tại cộng đồng của ngành y tế từ trung ương đến địa phương.	Cục Phòng bệnh	Các Vụ, cục liên quan	- Báo cáo số tình đã tổ chức tổng kết, đánh giá kế hoạch	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3.	Xây dựng tài liệu và tổ chức huấn luyện về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích tại cộng đồng.	Cục Phòng bệnh	Các Vụ, cục liên quan Các Viện, Trường Đại học	Ban hành Tài liệu huấn luyện về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện pháp dự phòng thương tích tại cộng đồng.	2026-2027
4.	Hướng dẫn phác đồ xử lý sơ cứu, cấp cứu và vận chuyển người bị TNNTT tại cộng đồng	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế Các bệnh viện	Ban hành tài liệu Hướng dẫn phác đồ xử lý sơ cứu, cấp cứu và vận chuyển người bị TNNTT tại cộng đồng	
5.	Tổ chức huấn luyện về sơ cấp cứu các loại hình TNNTT tại cộng đồng cho các nhóm đối tượng khác nhau.	Cục Quản lý khám, chữa bệnh Các bệnh viện	Sở Y tế Các bệnh viện	-Số lớp đã thực hiện về sơ cấp cứu -Số tình đã tham dự huấn luyện về sơ cấp cứu	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
6.	Rà soát và bổ sung đủ thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc chấn	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế Các bệnh viện	Ban hành danh mục thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc	2026-2027

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
	thương thiết yếu tại các Trạm Y tế theo quy định.			chẩn thương thiết yếu tại các Trạm Y tế	
7.	Hướng dẫn các trang thiết bị túi/tủ/hộp sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị TNTT tại cộng đồng (hộ gia đình, trường học, cơ sở sản xuất kinh doanh, khách sạn, phương tiện giao thông công cộng, tàu thuyền, nơi công cộng như khu vui chơi giải trí, bể bơi công cộng, bến tàu/xe, sân bay...).	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế Các bệnh viện	Ban hành tài liệu Hướng dẫn các trang thiết bị túi/tủ/hộp sơ cấp cứu tại chỗ cho người bị TNTT tại cộng đồng	2026-2027
8.	Tổ chức đánh giá hiệu quả và đề xuất giải pháp nâng cao chất lượng của các mô hình sơ cứu, cấp cứu TNTT tại cộng đồng.	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế Các bệnh viện Các Viện, Trường Đại học	Báo cáo kết quả đánh giá hiệu quả các mô hình sơ cấp cứu TNTT tại cộng đồng	2027-2028
9.	Xây dựng và triển khai Đề án Cấp cứu ngoại viện giai đoạn 2025-2030	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Sở Y tế Các bệnh viện	Báo cáo số tỉnh có Trung tâm cấp cứu y tế I15 và hệ thống điều phối vận chuyển, cấp cứu và chăm sóc chấn thương trước khi đến bệnh viện.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
B	Tại Địa phương				
10.	100% các tỉnh/thành phố xây dựng kế hoạch, chỉ tiêu, bố trí kinh phí và triển khai thực hiện kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích tại cộng đồng của ngành y tế.	UBND các tỉnh, thành phố Sở Y tế	Cục Phòng bệnh Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Kế hoạch được UBND hoặc Sở Y tế kí ban hành, bao gồm các chỉ tiêu và kinh phí thực hiện	2026 và các năm tiếp theo
11.	80% Trạm Y tế cấp xã được tập huấn về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện	Sở Y tế CDC	Cục Phòng bệnh	Tỉ lệ Trạm Y tế được tập huấn về giám sát nguy cơ, thực hiện các biện	- Hàng năm

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
	pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu tại cộng đồng		Cục Quản lý khám, chữa bệnh	pháp dự phòng thương tích, sơ cấp cứu	- Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
12.	50% người làm công tác y tế tại các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được tập huấn về sơ cấp cứu TNNT.	Sở Y tế CDC	Phòng bệnh Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Tỉ lệ người làm công tác y tế tại các cơ quan, tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ được tập huấn về sơ cấp cứu TNNT	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
13.	80% Trạm Y tế cấp xã có đủ thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc chấn thương thiết yếu đối với người bị tai nạn thương tích theo quy định.	Sở Y tế	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Tỉ lệ Trạm Y tế cấp xã có đủ thuốc và thiết bị phục vụ sơ cấp cứu và chăm sóc chấn thương thiết yếu	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
14.	80% trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ phải trang bị đủ thuốc và thiết bị sơ cấp cứu tại chỗ theo quy định	Trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ	Sở Y tế Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Tỉ lệ trường học, cơ sở sản xuất, kinh doanh dịch vụ có đủ tủ, túi hoặc hộp sơ cấp cứu tại chỗ.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
15.	50% tỉnh/thành phố có Trung tâm cấp cứu y tế 115 và hệ thống cấp cứu ngoại viện, đảm bảo khả năng tiếp cận nạn nhân bị thương tích trong thời gian quy định.	Sở Y tế Các bệnh viện	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Số Trung tâm cấp cứu y tế 115, hệ thống cấp cứu ngoại viện trên địa bàn	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
16.	50% Trạm Y tế cấp xã có khả năng lập sơ đồ các điểm nguy cơ cao gây thương tích tại cộng đồng và tổ chức giám sát tại địa bàn	Sở Y tế CDC	Phòng bệnh	- Tỉ lệ Trạm Y tế cấp xã có sơ đồ các điểm nguy cơ cao gây thương tích tại cộng đồng và - Tỉ lệ Trạm Y tế cấp xã đã giám sát tại địa bàn các điểm nguy cơ	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
II.	Mục tiêu 2: Truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng và trách nhiệm của chính quyền các cấp, các ngành về các yếu tố nguy cơ, dự phòng thương tích và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.				
A	Cấp Trung ương				

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
1.	Xây dựng các tài liệu truyền thông PCTNTT phù hợp với điều kiện và loại hình TNTT đặc thù tại địa phương.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế; Sở Y tế	- Cục Phòng bệnh, Khám chữa bệnh và các vụ, cục liên quan Các Viện, Trường Đại học	Bộ tài liệu truyền thông loại hình TNTT đặc thù tại địa phương.	2026-2027
2.	Triển khai truyền thông về PCTNTT tại các cơ Sở Y tế.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế; Sở Y tế	-Cục Phòng bệnh, Khám chữa bệnh và các vụ, cục liên quan	Sổ sơ Sở Y tế đã được truyền thông về PCTNTT	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3.	Xây dựng sách mỏng, bộ câu hỏi về xử trí tai nạn, thương tích thường gặp tại gia đình và cộng đồng.	Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Cục Phòng bệnh, và các Vụ, Cục liên quan; Các Viện, Trường Đại học	Bộ sách mỏng, bộ câu hỏi về xử trí tai nạn, thương tích thường gặp tại gia đình và cộng đồng.	2026-2027
4.	Tập huấn và tập huấn lại về kỹ năng truyền thông PCTNTT cho cán bộ y tế cơ sở, y tế trường học, y tế cơ quan và cán bộ làm công tác PCTNTT.	Trung tâm Truyền thông giáo dục sức khỏe, Bộ Y tế; Cục Phòng bệnh; Sở Y tế	-Cục Phòng bệnh, Khám chữa bệnh và các vụ, cục liên quan Các Viện, Trường Đại học	-Số lớp đã tập huấn -Số cán bộ y tế cơ sở, y tế trường học, y tế cơ quan và cán bộ làm công tác PCTNTT.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
5.	Tổ chức hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác PCTNTT tại cộng đồng.	Cục Bệnh Phòng	Các Bộ, ngành liên quan Các vụ, cục liên quan	Báo cáo các hoạt động phối hợp liên ngành	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
6.	Xây dựng hướng dẫn và tổ chức đánh giá kiến thức của người dân về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây TNTT	Cục Bệnh. Các Viện, Trường Đại học	Các vụ, cục liên quan. Sở Y tế	Hướng dẫn đánh giá kiến thức của người dân về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây TNTT	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
B	Cấp tỉnh				
7.	80% xã/phường tổ chức các hoạt động truyền thông nâng cao nhận thức của cộng đồng, các cấp, các ngành về các yếu tố nguy cơ cao (tai nạn giao thông, đuối nước, ngã...), dự phòng và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.	Sở Y tế TT truyền thông	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo số lượng các xã đã tổ chức hoạt động truyền thông về các yếu tố nguy cơ cao, dự phòng và sơ cấp cứu thương tích tại cộng đồng.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
8.	80% xã/phường tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác PCTNTT tại cộng đồng.	Sở Y tế CDC	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo số lượng xã/phường tổ chức các hoạt động phối hợp liên ngành trong công tác PCTNTT tại cộng đồng.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
9.	70% người dân được tiếp cận các thông tin truyền thông về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây TNTT.	Sở Y tế CDC	Các Sở, ngành liên quan	Báo cáo tỉ lệ dân được tiếp cận các thông tin truyền thông về các biện pháp an toàn, phòng chống TNTT và nhận biết các yếu tố nguy cơ cao gây TNTT	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
III.	Mục tiêu 3: Kiến toàn hệ thống báo cáo dữ liệu mắc và tử vong do tai nạn thương tích tại cộng đồng.				
A	Cấp Trung ương				

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
1.	Sửa đổi và ban hành hướng dẫn ghi chép xác định nguyên nhân mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng và các cơ Sở Y tế	Vụ Kế hoạch tài chính	Cục bệnh Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Ban hành văn bản hướng dẫn ghi chép xác định nguyên nhân mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng và các cơ Sở Y tế	2026-2027
2.	Xây dựng cơ sở dữ liệu về tình hình mắc và tử vong do TNTT tại cộng đồng.	Cục bệnh	Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Báo cáo số liệu mắc (A1), tử vong (số A6) do TNTT tại cộng đồng	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3.	Tổ chức tập huấn và tập huấn lại về ghi chép, phân tích số liệu mắc và tử vong do TNTT cho cán bộ thống kê của các cơ Sở Y tế.	Cục bệnh	Vụ Kế hoạch tài chính, Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Báo cáo số lớp đã tập huấn Số cán bộ được tập huấn	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
4.	Hàng năm thông báo số liệu mắc và tử vong do TNTT tại các Hội thảo, tổng kết của ngành và địa phương.	Cục bệnh	Các Vụ, cục liên quan	Báo cáo số Hội thảo, tổng kết của ngành và địa phương.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
B	Cấp tỉnh				
5.	100% Sở Y tế báo cáo số liệu mắc và tử vong do tai nạn, thương tích trên địa bàn theo quy định.	Sở Y tế, CDC Các bệnh viện Các cơ Sở Y tế	Cục bệnh Vụ Kế hoạch tài chính Cục Quản lý khám, chữa bệnh	Báo cáo số cơ Sở Y tế báo cáo số liệu mắc và tử vong do tai nạn, thương tích trên địa bàn	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
6.	100% Trạm Y tế cấp xã ghi chép số theo dõi mắc và tử vong do TNTT tại	Sở Y tế CDC	Cục bệnh	Báo cáo số Trạm Y tế cấp xã báo cáo số mắc và tử vong do TNTT tại	- Hàng năm

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
	cộng đồng và báo cáo đầy đủ, chính xác và đúng hạn.	Trạm Y tế	Vụ Kế hoạch tài chính Cục Quản lý khám, chữa bệnh	cộng đồng đầy đủ, chính xác và đúng hạn.	- Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
IV.	Mục tiêu 4: Củng cố và nhân rộng các mô hình an toàn - phòng chống thương tích tại cộng đồng.				
A	Cấp Trung ương				
1.	Rà soát, sửa đổi và ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng và công nhận cộng đồng an toàn.	Cục Phòng bệnh	Các Vụ, cục liên quan	Ban hành hướng dẫn tiêu chuẩn xây dựng và công nhận cộng đồng an toàn.	2026-2027
2.	Phối hợp với các ngành liên quan triển khai lồng ghép các hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT và các loại hình TNTT khác thường gặp tại địa phương.	Cục Bà mẹ và Trẻ em	Cục Phòng bệnh và các Vụ, cục liên quan	- Báo cáo số tình đã triển khai hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em - Các loại TNTT khác đã phối hợp	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
3.	Xây dựng các chương trình, giải pháp đặc thù để phòng, chống TNTT cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.	Cục Phòng bệnh Cục Bà mẹ và Trẻ em	Các Vụ, cục liên quan. Các Viện, Trường Đại học	Báo cáo các chương trình, giải pháp đặc thù để phòng, chống TNTT cho các nhóm đối tượng có nguy cơ cao.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
4.	Tổ chức các hội thảo - tập huấn chia sẻ kinh nghiệm về xây dựng cộng đồng an toàn, phòng chống tai nạn, thương tích.	Cục Phòng bệnh	Sở Y tế Các Vụ, cục liên quan Công đoàn y tế VN Các Viện, Trường Đại học	Báo cáo số Hội thảo , tập huấn chia sẻ kinh nghiệm	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

TT	Nội dung hoạt động	Đơn vị thực hiện	Đơn vị phối hợp	Kết quả đầu ra	Thời gian hoàn thành
5.	Tổ chức kiểm tra, giám sát và hỗ trợ xây dựng mô hình CDAT tại các tỉnh.	Cục Phòng bệnh	Sở Y tế Các Vụ, cục liên quan. Các Viện, Trường Đại học	-Báo cáo số lần kiểm tra giám sát và hỗ trợ mô hình CDAT tại các tỉnh. -Báo cáo số CDAT được hỗ trợ	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
A	Cấp tỉnh				
6.	5% xã/phường đạt tiêu chuẩn cộng đồng an toàn – PCTNTT.	Sở Y tế CDC Trạm Y tế	- Các sở, ngành liên quan tại địa phương. -Cục Phòng bệnh và các vụ, cục liên quan	-Báo cáo số xã đăng kí xây dựng cộng đồng an toàn – PCTNTT. Số xã được công nhận cộng đồng an toàn – PCTNTT.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
7.	80% cộng đồng an toàn thực hiện lồng ghép các hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT và các loại hình TNTT khác thường gặp tại địa phương.	Sở Y tế CDC Trạm Y tế	- Các sở, ngành liên quan tại địa phương. -Cục Phòng bệnh và các vụ, cục liên quan	Báo cáo số xã thực hiện lồng ghép các hoạt động phòng, chống TNTT trẻ em, phòng chống đuối nước, TNGT và các loại hình TNTT khác thường gặp tại địa phương.	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
8.	70% gia đình đạt các tiêu chí gia đình an toàn.	Sở Y tế CDC Trạm Y tế	Các sở, ngành liên quan tại địa phương.	Báo cáo tỉ lệ gia đình đạt các tiêu chí gia đình an toàn/ tổng số hộ gia đình	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ
9.	Giảm 10% số mắc và tử vong do TNTT tại các cộng đồng an toàn so với giai đoạn 2021-2025.	Sở Y tế CDC	-Cục Phòng bệnh và các Vụ, Cục liên quan	Báo cáo số mắc và tử vong giảm so với năm trước	- Hàng năm - Đánh giá giữa kỳ và cuối kỳ

